

Số: 353/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Phòng T1509, Tòa Tulip, Trung tâm thương mại và nhà ở cao tầng HANOVID, tổ dân phố 7, phường V, quận H, TP H; nơi ở hiện nay: Phòng 503, Chung cư Ngân hàng NN&PTNT C, ngõ 10 phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận C, TP H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Phòng T1509, Tòa Tulip, Trung tâm thương mại và nhà ở cao tầng HANOVID, tổ dân phố 7, phường V, quận H, TP H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích N và anh Nguyễn Thế V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia K , sinh ngày 21/9/2019; giới tính: nam.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Bích N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9024 ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, H). Hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND TP H

- VKSND quận H.

- THADS quận H.

- UBND phường Phú La, q. H,

TP H

(GCNKH số 87 ngày 10/12/2018)

- Các đương sự;

- Lưu HS.

Đào Duy Vương